

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HẠ TẦNG BẮC GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HẠ TẦNG BẮC GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC GIANG INFRASTRUCTURE INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400998072

3. Ngày thành lập: 29/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Tòa nhà TTTM DVVP làm việc Liên cơ quan và VPLV CTCP ĐTPT nhà và đô thị tỉnh Bắc Giang, số 1 đường Hùng Vương, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0332234286

Fax:

Email: dthtbacgiang@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Dịch vụ thu tiền trông giữ xe	8299
5.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
6.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
7.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
8.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
9.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

10.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
11.	Dịch vụ đóng gói	8292
12.	In ấn	1811
13.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải đường bộ; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá...liên quan đến vận tải.	5229
15.	Truyền tải và phân phối điện	3512
16.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
17.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
18.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
19.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (loại trừ đấu giá hàng hóa).	4610
21.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
22.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
23.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở; - Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; - Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao; - Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.	9319
24.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
25.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329

26.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
27.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
28.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
29.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ đánh giày, khâu vá, giúp việc gia đình; - Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh;	9639
30.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
31.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
36.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
37.	Xây dựng nhà để ở	4101
38.	Xây dựng nhà không để ở	4102
39.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41.	Xây dựng công trình điện	4221
42.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
43.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
44.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động điều hành bến xe; Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ; Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ; Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ.	5225
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
47.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn, biệt thự, nhà khách, nhà nghỉ (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);	5510
49.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810(Chính)
50.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820
51.	Phá dỡ	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
57.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
59.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
60.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
61.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
62.	Quảng cáo	7310
63.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
64.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

6. **Vốn điều lệ:** 30.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN HBI		203 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.000.000.000	20,000	0104408749	

2	CÔNG TY TNHH KINH DOANH BÌNH MINH LAND	Phòng 718 tầng 7, tòa nhà 362 Phố Huế, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	24.000.000.000	80,000	0109718945	
---	--	---	----------------	--------	------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: DƯƠNG MINH TUẤN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/01/1977

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024077000001

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: CT4C, X2 Linh Đàm, phố Nguyễn Phan Chánh, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CT4C, X2 Linh Đàm, phố Nguyễn Phan Chánh, Phường Hoàng Liệt,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Ho và tên: VŨ KIM TOÁN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: 24/03/1955

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001055017964

Ngày cấp: 24/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: Số 42, ngõ 25 phố Phan Đình Phùng, Phường Quán Thánh, Quận
Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 42, ngõ 25 phố Phan Đình Phùng, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang